TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 07/2026/DS-ST
Ngày 29/01/2026
Về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà***: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 263/2025/TLST DS ngày 26 tháng 11 năm 2025, về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QDXX - ST ngày 17-12-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐ-ST ngày 05-01-2026 giữa các bên:

- *Nguyên đơn*: Ông Lý Thái T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số C, Tổ G, ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: Số B, Tổ B, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt lần 2 không lý do.

- *Người làm chứng*: Ông Bùi Thế T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Số C V, ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa, ông Lý Thái T trình bày: Ông T có quen biết lâu năm với ông Nguyễn Văn B, do ông B kẹt tiền cần tiền làm ăn nên ông T có cho ông B vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Ngày 01/06/2024 tại quán C, ông B nhận tiền vay và ký tên vào giấy mượn tiền với nội dung: "Tôi là Nguyễn Văn B có mượn tiền của ông Lý Thái T số tiền 300.000.000₫ (Ba trăm triệu đồng), với lãi suất 2,5% trên 1 tháng, lãi được trả hàng tháng. Thời gian vay là 06 tháng và ông B cam kết sẽ trả tiền đúng kỳ hạn". Khoảng thời gian từ lúc vay tiền là 01/06/2024 đến nay ngày 01/10/2025, đến nay đã hơn 1 năm, số tiền ông B còn nợ lại ông T 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Ông B đã không thực hiện

đúng như thỏa thuận cũng như không trả lãi hàng tháng cho ông T. Đến thời hạn trả nợ, ông T không liên hệ được với ông B để đòi tiền nợ.

Tại Tòa ông T yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Văn B trả cho ông T số tiền 300.000.000₫ (Ba trăm triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi chậm với lãi suất là 20%/năm, tương đương 1.66% / tháng, tạm tính từ 01/06/2024 đến 29/01/2026 là 19 tháng với số tiền là: 94.620.000₫ (Chín mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Tổng số tiền ông Nguyễn Văn B phải trả cho Tôi là 394.620.000₫ (Ba trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Từ khi Toà án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn B đến Toà giải quyết về số nợ ông T yêu cầu bà phải trả nhưng ông B vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lý Thái T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn B trả tiền nợ gốc, lãi theo giấy vay tiền ngày 01/6/2024 đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông B hiện đang sinh sống tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Giấy tay vay tiền ngày 01/6/2024, thể hiện việc ông B có vay của ông T số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 06, lãi suất 3%/tháng và người nhận tiền ông Nguyễn Văn B và dòng chữ đã nhận đủ tiền. Chứng từ ông T cung cấp: Giấy chính giấy vay tiền ngày 01/6/2024, người làm chứng ông Bùi Thế T1 có chứng kiến việc vay, đưa tiền giữa ông B, ông T và chính giấy tay vay tiền do ông T1 viết giúp cho 02 bên (biên bản lấy lời khai của ông Bùi Thế T1 xác nhận ngày 17/12/2025. Cho thấy, việc vay tiền giữa ông T và ông B là có thật. Do đó, yêu cầu của ông T về trả nợ gốc, lãi có cơ sở. Xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông B phải nộp 19.731.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35. Điều 39, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 91, 92, 94, 95 và 96 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thái T đối với ông Nguyễn Văn B.

Buộc ông Nguyễn Văn B phải trả cho ông Lý Thái T tổng số tiền: 394.620.000₫ (Ba trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000₫ (Ba trăm triệu đồng); nợ lãi: 94.620.000₫ (Chín mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải nộp 19.731.000đ (Mười chín triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chỉ Mình xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát ND khu vực 13, Tp . HCM
- Phòng thi hành án khu vực 13, Tp . HCM
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc